



gǎng kǒu

港口

Noun · port; harbour

Example Sentences

chuán tíng zài gǎng kǒu

船 停 在 港 口。

The ship is docked at the port.

zhè ge gǎng kǒu měi tiān dōu yǒu hěn duō huò chuán jìn chū

这个港口每天都有很多货船进出。

Many cargo ships enter and leave this port every day.

yóu yú è liè tiān qì suǒ yǒu chuán zhī dōu bèi pò zhì liú zài gǎng kǒu.

由于恶劣天气，所有船只都被迫滞留在港口。

Due to severe weather, all ships were forced to remain in the port.

Trace each character, then write the word on your own.

[illegible]